

#ClosingTheGap Mê Kông

Báo cáo Quốc gia

Việt Nam: Bản tóm tắt

Entrepreneurial Ecosystem Assessment



#ClosingTheGap

Báo cáo Quốc gia

Việt Nam: Bản tóm tắt

Entrepreneurial Ecosystem Assessment

Được ủy quyền bởi:

Quỹ tăng trưởng tốt Hà Lan DGGF, một phần của Quỹ đầu tư cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNNVV) địa phương, là một sáng kiến đầu tư của Bộ Ngoại giao Hà Lan. Chương trình nhằm tăng cường hỗ trợ tài chính cho 'nhóm trung lưu' - khối doanh nhân đã vượt qua mức tài chính vi mô nhưng chưa được tiếp cận với các dịch vụ tài chính phổ biến khác. Chương trình Vốn môi và phát triển kinh doanh (SCBD) được thành lập để tăng tác động của DGGF bằng cách cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, vốn môi và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho các quỹ đầu tư trung gian và các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương. Chương trình kết hợp cấu phần phát triển và chia sẻ kiến thức hỗ trợ nghiên cứu, kiểm tra các giả định và chia sẻ chuyên môn về vấn đề tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các nước đang phát triển và các thị trường mới nổi - thúc đẩy trao đổi kiến thức toàn ngành.

Tác giả:

Matt van Roosmalen, David Totten, Michael Smiddy, Emerging Markets Consulting (EMC)

Rà soát bởi

Dominic Mellor, Asian Development Bank

Marnix Mulder, Director Market Development, Triple Jump

Phối hợp với:

Triple Jump, Quản lý Quỹ tăng trưởng tốt Hà Lan (DGGF) - một phần quỹ đầu tư cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương:

Karina Avakyan, Quản lý chuyên ngành

Julia Kho, Quản lý chuyên ngành

Lời cảm ơn:

Triple Jump, fund manager of Dutch Good Growth Fund (DGGF) part Investment funds local SMEs:

Julia Kho, Knowledge Manager

Karina Avakyan, Knowledge Manager

Hình ảnh:

Julian Deleij - De Beeldmaecker

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

#ClosingTheGap Việt Nam đã được ủy quyền thay mặt DGGF như là một phần của loạt đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp #ClosesTheGap. Các phát hiện và khuyến nghị theo quyết định của các chuyên gia tư vấn của Tổ chức "Tư vấn thị trường mới nổi" - và không nhất thiết phản ánh ý kiến của DGGF và / hoặc các đối tác của tổ chức.



Ministry of Foreign Affairs

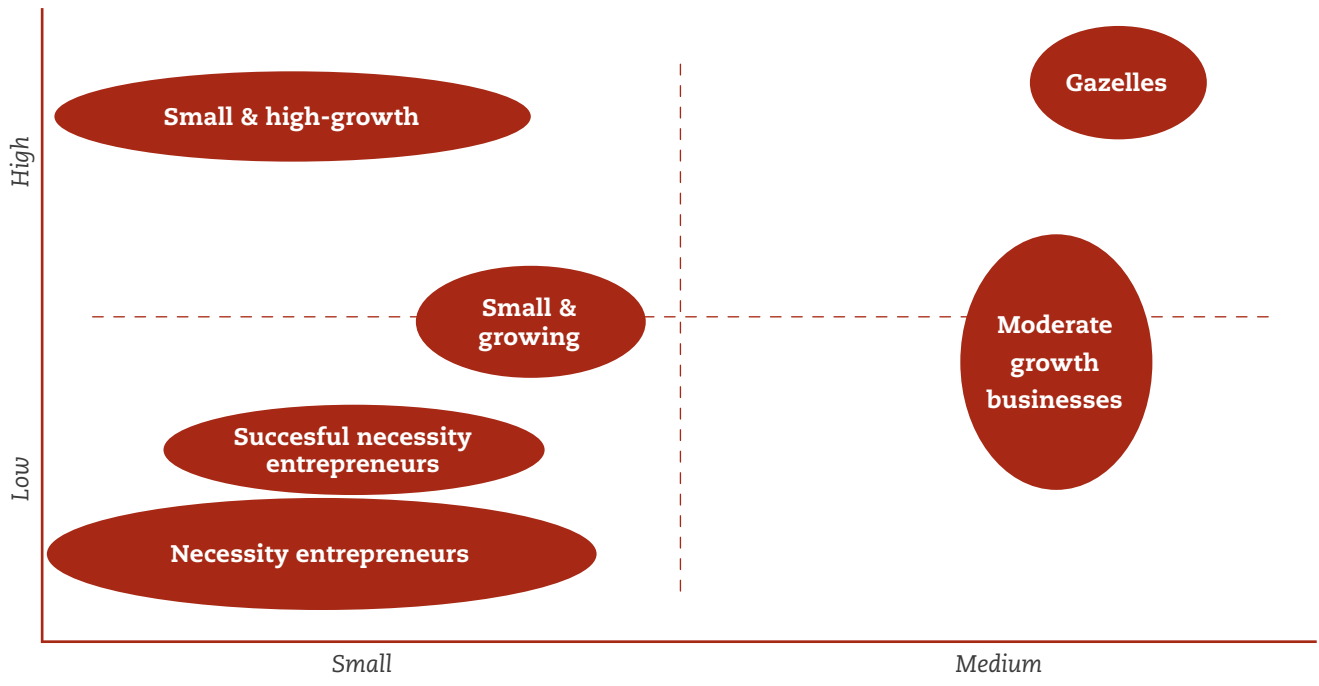
EMC Emerging Markets Consulting

Tóm tắt

Việt Nam đã trải qua một giai đoạn tăng trưởng kinh tế kéo dài kể từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường thông qua các cải cách Đổi mới vào những năm 1980. Việt Nam hiện là một quốc gia có thu nhập trung bình và là một trong những nền kinh tế mới nổi năng động nhất ở Đông Nam Á. Tỷ lệ người nghèo đói cùng cực đã giảm từ hơn 70% vào đầu những năm 1990 xuống còn khoảng 10% vào năm 2016, theo số liệu của Ngân hàng Thế giới.

Thành công này được đóng góp phần lớn từ hoạt động xuất khẩu mạnh của Việt Nam và thực sự Việt Nam là một trong những quốc gia toàn cầu hóa nhất trong khu vực, với xuất khẩu đóng góp trong tỷ trọng GDP cao nhất trong số các quốc gia đông dân nhất. Gần đây, thị trường trung lưu lớn và mới nổi của Việt Nam đã thu hút được đầu tư đáng kể và đất nước này đã bước vào thời đại công nghệ cao. Các nhóm doanh nhân khởi nghiệp trẻ đang khao khát phá vỡ gần như tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế bằng các công nghệ mới, được thúc đẩy bởi các chương trình truyền hình như là Shark Tank và sự hỗ trợ quan trọng của chính phủ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Phân đoạn dữ liệu từ Khảo sát Doanh nghiệp Ngân hàng Thế giới 2015 (WBES) cho thấy 29% doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ, tăng trưởng thấp hoặc không tăng trưởng; thấp nhất trong số các nước CLMV. Ngược lại, 25% doanh nghiệp vừa và nhỏ là tăng trưởng cao, với tốc độ tăng trưởng trên 20% mỗi năm, với nhiều người phát triển để sử dụng hơn 20 nhân viên. Các công ty do phụ nữ làm chủ - với tỷ lệ sở hữu lớn hơn 50% là phụ nữ - chiếm khoảng 53% tổng số doanh nghiệp nhỏ và 44% của các doanh nghiệp vừa, cao hơn Campuchia, Lào và Myanmar. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp do phụ nữ quản lý thấp hơn nữ giới, ngược lại với các quốc gia #CTGMekong khác.



Nguồn: Phân tích của EMC dựa trên Báo cáo Doanh nghiệp 2015 (<http://www.enterprisesurveys.org>), Ngân hàng Thế Giới

Hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam cho đến nay là phát triển nhất trong số các quốc gia #CTGMekong và là bài học cho các quốc gia khác trong khu vực đang tìm cách xây dựng môi trường công nghệ và vốn dựa trên rủi ro, điều này có thể có lợi cho các bộ phận khác của hệ sinh thái trong khi giảm bớt một số chi phí tài chính và hành chính ràng buộc.

¹ Decision No. 844/QĐ-TTg dated May 18th, 2016.

Chính phủ đang thúc đẩy mạnh mẽ cho một nền kinh tế thúc đẩy đổi mới

Một đặc điểm khiến Việt Nam khác biệt là cam kết của chính phủ với việc hỗ trợ các doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua đầu tư công và khuyến khích đầu tư tư nhân hơn nữa cho công nghệ và nghiên cứu, phát triển. Đáng chú ý, Dự án 844 tham vọng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới toàn quốc vào năm 2025, bao gồm các quy định đầu tư của các doanh nghiệp vừa và nhỏ cho phép nhà nước đầu tư trực tiếp vào khởi nghiệp. Các cơ quan như Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) - một tổ chức tài chính thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST) - cung cấp các khoản tài trợ và các khoản vay ưu đãi cho Nghiên cứu và phát triển, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

Chính phủ Việt Nam cũng đã đầu tư đáng kể vào các khu công nghiệp để tập trung đầu tư sản xuất và hoạt động xuất khẩu. Tính đến năm 2017, đã có hơn 190 khu công nghiệp tại Việt Nam, trong đó có ba khu công nghệ cao cấp quốc gia: Khu công nghệ cao Hòa Lạc tại Hà Nội, Khu công nghệ cao Sài Gòn và Khu công nghệ cao Đà Nẵng. Những công viên này cung cấp cơ sở hạ tầng giao thông, năng lượng và nước thải hiện đại, và các ưu đãi đầu tư bao gồm giảm thuế và tiếp cận hỗ trợ của chính phủ cho nghiên cứu và phát triển.

Mặc dù nhận được sự quan tâm của nhà đầu tư, việc tiếp cận nguồn vốn vẫn là thách thức

Mặc dù Việt Nam có khu vực tài chính đa dạng và sôi động nhất trong tất cả các quốc gia #CTGMekong, nhưng quốc gia này vẫn còn những lĩnh vực tương đối yếu kém. Sự thống trị của Nhà nước đối với hệ thống ngân hàng - đặc biệt là thông qua các ngân hàng quốc doanh - hạn chế việc phân bổ tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lợi cho các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp lớn. Điều này đặc biệt đúng trong các lĩnh vực phi công nghệ, nơi Quỹ Phát triển DNNVV (SMEDF) cho đến nay đã không giải quyết được khoảng cách tín dụng: trong 1,5 năm qua, họ chỉ thực hiện khoảng một khoản vay mỗi tháng, với quy mô trung bình của 300.000 đô la Mỹ.

Bạn bè và gia đình vẫn là nguồn vốn phổ biến cho việc đầu tư khởi nghiệp, trong khi các công ty công nghệ có thể tiếp cận nhiều nguồn tài chính hạt giống hơn từ các Nhóm tăng tốc khởi nghiệp. Ngoài ra, các quỹ đầu tư mạo hiểm, đầu tư tài chính nước ngoài bày tỏ sự quan tâm đáng kể, nhưng số lượng quỹ PE được quản lý trong nước vẫn còn hạn chế. Bởi vì các quỹ do khu vực quản lý có xu hướng tìm kiếm các khoản đầu tư từ 15 triệu đô la Mỹ trở lên, nên nguồn cung của các khoản đầu tư từ 5 đến 15 triệu đô la Mỹ bị hạn chế. Điều này đặc biệt đúng trong các lĩnh vực truyền thống của các công ty không định hướng theo công nghệ, trong đó, để đạt được khoản đầu tư dưới 5 triệu đô la là vô cùng khó khăn.

Startupcity.vn - cổng thông tin về kết hợp giữa nhà đầu tư và nhà đầu tư - đưa ra bốn mạng lưới thiên thần và câu lạc bộ đầu tư và chín nhà đầu tư cá nhân, trong đó ba cá nhân không có thông tin cá nhân hoặc hồ sơ theo dõi. Người được phỏng vấn mô tả các mạng lưới thiên thần rất phân mảnh và các cá nhân có giá trị ròng cao (HNWI) vẫn thích các loại tài sản truyền thống như chứng khoán hoặc bất động sản.

Từ góc độ của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp hiện tại, các tiêu chuẩn quản trị và quản trị doanh nghiệp vẫn còn thấp trong nhiều lĩnh vực. Trong khi nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể hấp dẫn đầu tư, trên thực tế, tỷ lệ những người có thể đầu tư thấp hơn nhiều. Nhiều nguồn vốn, được quản lý bởi cả các nhà quản lý quỹ PE và VC, quan tâm đến các cơ hội thị trường trong nước, hướng đến sự phát triển của tầng lớp trung lưu và giới trẻ và ít quan tâm tới các doanh nghiệp kinh doanh, hội nhập kinh tế quốc tế và các ngành thâm dụng vốn.

Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp rất đa dạng và các chương trình tăng tốc khởi nghiệp cho thấy triển vọng

Việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh đang phát triển rất nhanh, với số lượng người tham gia và sự đa dạng của các dịch vụ ngày càng tăng. Các nguồn hỗ trợ cũng rất phong phú, với sự tham gia của chính phủ, các đối tác phát triển và khu vực tư nhân trong nước và quốc tế chiếm khoản đầu tư đáng kể. Có rất nhiều dịch vụ kết hợp tham gia phục vụ cho các công ty mới khởi nghiệp, chuyên gia tự do và các tập đoàn nhỏ. Lĩnh vực này đã có sự tăng trưởng nhanh chóng - được báo cáo là 55% hàng năm trong năm năm qua - và dự kiến sẽ đạt 45 cơ sở vào cuối năm 2018. Ngành này phục vụ rất nhiều cho các doanh nhân khởi nghiệp dưới 35 tuổi và khởi nghiệp công nghệ, và vẫn tiếp tục mở rộng.

Vài năm trước, thị trường vẫn có những khoảng trống rõ ràng, nhưng trong hai năm qua, các sáng kiến đã được đưa ra để giải quyết những vấn đề này. VMI và WISE đã được đưa ra để cải thiện tư vấn và hỗ trợ cho các doanh nhân nữ, mặc dù những điều này vẫn đang ở giai đoạn đầu và đòi hỏi quy mô để đạt được sự bền vững. Chỉ có hai trung tâm tăng tốc khởi nghiệp của khu vực tư nhân - TFI và VIISA - đã hoạt động, tuy nhiên các dịch vụ mới được lên kế hoạch với sự tham gia đáng kể từ các nhà đầu tư và nhà khai thác quốc tế.

Các chương trình tăng tốc với mục tiêu rõ ràng và lập trình hiệu quả đang gia tăng với sự hỗ trợ của đầu tư khu vực tư nhân. Tuy nhiên, có khả năng năng lực sẽ vẫn không đủ để đáp ứng nguyện vọng của các doanh nhân công nghệ trẻ. Sự sẵn có của hỗ trợ chính phủ hiện tại vẫn còn khá mờ nhạt đối với các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực này, những người thường không biết làm thế nào để truy cập hỗ trợ của chính phủ hoặc về sự tồn tại của nó.

Các vấn đề chính ảnh hưởng đến hệ sinh thái Việt Nam được tóm tắt trong bảng SWOT này.

<p>ĐIỂM MẠNH</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thị trường sản phẩm và dịch vụ lớn, cả trong nước và thông qua xuất khẩu • Tiếp cận với vốn vay, kiến thức tài chính và hợp thức hóa kinh doanh ở mức độ khá cao so với khu vực CLM • Chính phủ hỗ trợ đáng kể cho R & D, đổi mới và cơ sở hạ tầng công nghệ • Lợi ích tương đối mạnh mẽ từ các nhà đầu tư mạo hiểm nước ngoài và vốn cổ phần tư nhân 	<p>ĐIỂM YẾU</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không đủ tín dụng; hệ thống ngân hàng bị chi phối bởi các doanh nghiệp nhà nước và MFI không phải là sự thay thế khả thi • Vốn rủi ro giai đoạn đầu (VC và PE) vẫn còn khó khăn đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp phi công nghệ và doanh nghiệp nhỏ đang phát triển • Doanh nhân khó tìm được dịch vụ hỗ trợ cụ thể, phù hợp • Thiếu các dịch vụ hỗ trợ bên ngoài các thành phố lớn
<p>CƠ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không đủ tín dụng; hệ thống ngân hàng bị chi phối bởi các doanh nghiệp nhà nước và MFI không phải là sự thay thế khả thi • Vốn rủi ro giai đoạn đầu (VC và PE) vẫn còn khó khăn đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp phi công nghệ và doanh nghiệp nhỏ đang phát triển • Doanh nhân khó tìm được dịch vụ hỗ trợ cụ thể, phù hợp • Thiếu các dịch vụ hỗ trợ bên ngoài các thành phố lớn 	<p>NGUY CƠ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ quá tập trung cho các công ty khởi nghiệp công nghệ mà không tiếp cận được nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ ở khu vực truyền thống hoặc khu vực nông thôn • Thiếu cải cách trong lĩnh vực ngân hàng tiếp tục hạn chế tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ • Thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan đến hệ sinh thái, công cộng và tư nhân

Khuyến nghị

Tầm nhìn dài hạn của chính phủ đối với nền kinh tế Việt Nam, như được nêu trong ở Việt Nam 2035, là trở thành một nền kinh tế theo hướng đổi mới, dựa trên năng lực xuất khẩu và đầu tư lớn vào R & D. Hai chiến lược chính cho việc này là ứng dụng công nghệ trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và hội nhập của các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Việt Nam được hỗ trợ bởi một hệ sinh thái khởi nghiệp sôi động nhưng tập trung, tập trung cao độ vào các công ty khởi nghiệp công nghệ và giao dịch đầu tư mạo hiểm lớn. Tuy nhiên, điều bắt buộc là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các lĩnh vực truyền thống hơn nhưng thành công không bị lãng quên. Hệ sinh thái cần phát triển để được kết nối chặt chẽ hơn, cung cấp các dịch vụ chuyên biệt ở quy mô để tạo ra các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với nền kinh tế nói chung và có khả năng thu hút tài chính tăng trưởng.

Điều này sẽ bao gồm các can thiệp được thiết kế đặc biệt để hỗ trợ các phân khúc hiện đang được các nhà cung cấp hỗ trợ kinh doanh đánh giá thấp, chẳng hạn như các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ quản lý và các khu vực không thuộc hỗ trợ doanh nhân tại các thành phố lớn nhất.

Mở rộng phạm vi cung cấp tài chính cho doanh nhân

Tiếp cận tài chính được xếp hạng là hạn chế lớn nhất đối với nhiều phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ; đặc biệt khó khăn cho doanh nghiệp tăng trưởng cao. Hệ thống ngân hàng do nhà nước thống trị không cung cấp đủ các khoản vay nhỏ và không có lựa chọn thay thế khả thi nào cho hầu hết các doanh nhân.

Hạn mức tín dụng cho các ngân hàng khu vực tư nhân đáng tin cậy cho mục đích cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể giúp giảm bớt vấn đề này cho các doanh nghiệp nhỏ và đang phát triển. Các hạn mức tín dụng này có thể đi cùng với các dịch vụ để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận chúng và xây dựng năng lực ngân hàng, vượt qua các thách thức truyền thống về các thủ tục phức tạp và tốn thời gian.

Tăng mức độ sẵn có của nguồn vốn đầu tư trong khoảng 1 - 10 triệu đô la Mỹ sẽ giúp các doanh nghiệp nhỏ có mức tăng trưởng cao đạt được quy mô quốc gia. Điều này có thể đòi hỏi sự hỗ trợ cho các quỹ PE được quản lý trong nước và đầu tư tác động theo định hướng thị trường, cả hai đều có nguồn cung tương đối ngắn.

Đối với các doanh nhân ở tất cả các giai đoạn phát triển, tài chính phi ngân hàng có tiềm năng. Các nền tảng thanh toán kỹ thuật số của Việt Nam có thể sử dụng dữ liệu khách hàng để hỗ trợ các quyết định tín dụng đối với các khoản vay ngắn hạn. Những giải pháp này và các giải pháp khác như bao thanh toán, cho vay ngang hàng và tài chính chuỗi cung ứng hiện đang ở giai đoạn sơ khai và cần có sự hỗ trợ về mặt pháp lý, kỹ thuật và tài chính.

Thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ dành riêng cho từng ngành để tích hợp các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam vào nền kinh tế rộng lớn hơn

Số lượng lớn các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong hệ sinh thái Việt Nam hầu hết cung cấp các dịch vụ chung chung và khá tương đồng cho các doanh nhân và có xu hướng tập trung vào lĩnh vực công nghệ. Sự phát triển của các công ty khởi nghiệp công nghệ có khả năng biến đổi toàn bộ bối cảnh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng cách cung cấp các dịch vụ công nghệ để hiện đại hóa và đổi mới trong nền kinh tế rộng lớn hơn.

Hiện tại, chỉ 1/5 doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam được tích hợp vào chuỗi cung ứng toàn cầu, bất chấp tính chất định hướng xuất khẩu của nền kinh tế Việt Nam. Do đó, việc cung cấp các dịch vụ để tăng tỷ lệ này của các doanh nghiệp vừa và nhỏ có tác động tiềm năng rất lớn. Điều này sẽ yêu cầu hỗ trợ để thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế và hệ thống chất lượng cũng như cung cấp hỗ trợ tài chính theo định hướng xuất khẩu, như tài trợ thương mại và bao thanh toán.

Việt Nam có quy mô hỗ trợ các dịch vụ ương tạo và tăng tốc thích hợp cho từng ngành cụ thể, cung cấp huấn luyện và kết nối phù hợp với những người trong ngành am hiểu cho vay doanh nhân tầm nhìn xa, cũng như nhà cung cấp và khách hàng.

Mở rộng dịch vụ hệ sinh thái đến các thành phố cấp hai và khu vực cấp tỉnh

Các dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái hiện có tập trung cao độ ở các thành phố chính; Hà Nội và TP HCM, và hạn chế ở các nơi khác.

Một ví dụ mẫu có thể được mô phỏng là Đà Nẵng, nơi đã quản lý để phát triển một hệ sinh thái khởi nghiệp năng động tập trung vào công nghệ chỉ trong vài năm. Chìa khóa thành công của nó là những nỗ lực phối hợp của chính phủ về cơ sở hạ tầng và cho phép hỗ trợ chính sách, xúc tác đầu tư khu vực tư nhân và cộng đồng tích cực của các doanh nhân công nghệ và các nhà xây dựng hệ sinh thái.

Tăng hỗ trợ phù hợp cho nữ doanh nhân

Phụ nữ vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản đối với hoạt động kinh doanh, bao gồm việc thiếu kỹ năng quản lý và kinh doanh, cũng như kết nối với các ngân hàng và các nhà tài chính khác. Tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ quản lý ở Việt Nam là thấp nhất trong khu vực, đặc biệt là các doanh nghiệp tăng trưởng nhanh.

Để khai thác tiềm năng này, các sáng kiến tập trung vào phụ nữ hiện tại có thể được nhân rộng và sử dụng để phát triển các thực tiễn tốt nhất nhằm cung cấp các dịch vụ tư vấn, tăng tốc và tài trợ cụ thể cho các doanh nhân nữ.